

Số: 60 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 4 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 05/3/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 về Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 767/SNNPTNT-NTM ngày 29/3/2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình), trong đó, tập trung đánh giá mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình.

- Đề xuất các nguyên tắc, chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu triển khai Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến 2030.

- Khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.

## **2. Yêu cầu**

- Tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2010 - 2020<sup>1</sup>, tiêu chí huyện, xã nông thôn mới<sup>2</sup> và theo quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia<sup>3</sup>.

- Đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan, rút ra được những mặt đạt được, bài học kinh nghiệm; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đảm bảo đánh giá toàn diện, sâu sắc, hiệu quả và tránh hình thức.

- Trong quá trình tổng kết ở các cấp, phải tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và người dân được tham gia đóng góp ý kiến.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Nội dung tổng kết**

a) Các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm (2010 - 2020) trong thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ và tiêu chí nông thôn mới được giao; đề xuất cơ chế chính sách, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020.

b) UBND các huyện, thành phố

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020:

+ Bối cảnh (lợi thế, khó khăn) trong xây dựng nông thôn mới của địa phương;

+ Kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020, tập trung vào một số nội dung: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình; công tác quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình ở các cấp...những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện, trong đó làm rõ những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016 - 2020 so với giai đoạn 2010 - 2015 (cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá góp phần nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...;

<sup>1</sup> Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010, số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012, số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016, số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017; các Quyết định của UBND tỉnh: Số 238/QĐ-UBND ngày 25/11/2011; số 321/QĐ-UBND ngày 3/5/2017;

<sup>2</sup> Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016, số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016, số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018; các Quyết định của UBND tỉnh: Số 711/QĐ-UBND ngày 23/12/2016; số 721/QĐ-UBND ngày 11/10/2017; số 980/QĐ-UBND ngày 21/11/2018; số 1149/QĐ-UBND ngày 11/12/2018;

<sup>3</sup> Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá góp phần nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...;

+ Kết quả thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở;

+ Tác động của Chương trình, bao gồm: Tác động trực tiếp (đến kinh tế - xã hội, môi trường, tính bền vững, tới các đối tượng thụ hưởng...) và tác động lan tỏa của Chương trình, trong đó, tập trung đánh giá sâu sắc về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới; kết quả phát huy vai trò chủ thể của người dân, thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình ở cơ sở (dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng).

+ Hiệu quả của công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới gắn với tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia thực hiện Chương trình;

+ Bài học kinh nghiệm được rút ra qua 10 năm thực hiện và đề xuất, khuyến nghị cần thiết để duy trì bền vững kết quả đạt được của Chương trình.

- Xây dựng định hướng thực hiện Chương trình giai đoạn sau năm 2020:

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010 - 2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đề xuất, xác định rõ một số nội dung sau:

+ Quan điểm chỉ đạo;

+ Mục tiêu, chỉ tiêu phân đầu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

+ Nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình;

+ Cơ chế chính sách huy động nguồn lực;

+ Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả;

+ Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

- Báo cáo tham luận của các đơn vị.

- Khen thưởng, biểu dương các tập thể, các nhân có thành tích cao trong Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 – 2020.

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo địa bàn được phân công phụ trách tại Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/10/2017 của Ban Chỉ đạo các

Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020 đơn đốc, kiểm tra các địa phương tiến hành tổng kết.

*(Đề cương chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)*

### **III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM TỔNG KẾT**

#### **1. Đối tượng**

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 cấp tỉnh, huyện.

#### **2. Hình thức tổng kết**

Tổ chức hội nghị tổng kết gắn với hoạt động khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới”.

#### **3. Thời gian**

a) Mốc thời gian xây dựng báo cáo: Sử dụng số liệu về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bắt đầu từ thời điểm thực hiện Chương trình và dự kiến đến 30/9/2019.

b) Thời gian báo cáo và tổ chức hội nghị

- Các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh: Hoàn thành báo cáo và gửi cho Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 31/7/2019.

- Cấp huyện: Hoàn thành tổng kết trong tháng 7 năm 2019 và gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 31/7/2019.

- Cấp tỉnh: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2019 và gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 30/9/2019.

### **IV. KINH PHÍ TỔ CHỨC TỔNG KẾT**

Kinh phí thực hiện Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được bố trí từ kế hoạch vốn ngân sách trung ương, tỉnh thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2019 được giao; nguồn vốn ngân sách huyện, thành phố; vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện.

### **V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai kế hoạch và tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

- Tổng hợp, lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện Hội nghị, gửi Sở Tài

chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

- Tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác tổ chức Hội nghị.

- Chủ trì, phân công các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã; các đơn vị liên quan viết tham luận.

- Phối hợp Ban Thi đua khen thưởng tỉnh lựa chọn, đề xuất những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020 đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

## **2. Sở Tài chính**

Thẩm định dự toán kinh phí tổ chức hội nghị, trình UBND tỉnh quyết định.

## **3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn, đề xuất những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020 đề nghị UBND tỉnh khen thưởng (theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Chuẩn bị bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân liên quan tại Hội nghị tổng kết. Chủ trì thực hiện các nghi thức về thi đua, khen thưởng tại Hội nghị tổng kết.

## **4. Các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo địa bàn được phân công phụ trách tại Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/10/2017 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tổng kết ở các địa phương.

- Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm (2010 - 2020) thực hiện Chương trình nông thôn mới theo nội dung thành phần của Chương trình và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (*Chi tiết theo phụ lục II đính kèm*) và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng thời gian yêu cầu.

- Chuẩn bị các báo cáo tham luận (nội dung báo cáo tham luận do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh có văn bản phân công cụ thể sau).

## **5. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

- Truyền thông về Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi chuẩn bị phóng sự tư liệu về kết quả 10 năm (2010 - 2020) thực hiện Chương trình nông thôn mới để

chiều tại Hội nghị tổng kết (thời lượng khoảng 15 - 20 phút).

## **6. UBND các huyện, thành phố**

- Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm (2010 - 2020) thực hiện Chương trình nông thôn mới và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng thời gian yêu cầu.

- Hoàn thành Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 theo đúng quy định tại Kế hoạch này.

- Chuẩn bị báo cáo tham luận (nội dung báo cáo tham luận do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh có văn bản phân công cụ thể sau).

Trên đây là Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, yêu cầu các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi; Đài PT-TH tỉnh;
- CPUB: CVP, PCVP, TH, NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 200).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng



**Phụ lục I**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010- 2020**

*(Kế hoạch số 60 /KH-UBND ngày 8/4/2019 của UBND tỉnh)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2019**

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020

2. Hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình:

a) Giai đoạn I (2011 - 2015):

Nêu khái quát về kết quả ban hành văn bản cơ chế, chính sách và những nội dung chính.

c) Giai đoạn II (cập nhật đến tháng 9 năm 2019)

Trong đó, tập trung đánh giá và nêu bật kết quả xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khắc phục những hạn chế, bất cập của giai đoạn trước để thực hiện hiệu quả trong giai đoạn 2 (2016 – 2020), cụ thể:

- Ban hành, cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã; xét công nhận đạt chuẩn; gắn với tái cơ cấu; cơ chế phân bổ vốn; cơ chế đầu tư đặt thù; phát huy sự tham gia của cộng đồng và tổ chức chính trị - xã hội...

- Những vấn đề mới: Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; mô hình bảo vệ môi trường, đề án nông thôn mới vùng đặt thù, Chương trình mỗi xã một sản phẩm...

- Làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình.

- Những khó khăn, vướng mắc cần khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp tỉnh đến xã, thôn:

Thời gian thành lập, phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp...

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp.

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, làm rõ những thay đổi so với giai đoạn 2011-2015; vai trò điều phối của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp và sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng nông thôn mới. Các nguyên nhân chủ yếu; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương trong thời gian tới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp

a) Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó nêu rõ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng truyền thông về xây dựng nông thôn mới của địa phương.

d) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục.

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo (có so sánh với giai đoạn 2010 – 2015)

*(Chi tiết theo phụ biểu 01, 02 đính kèm)*

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010 – 2020 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa



bàn.

8. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

a) Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

Kết quả chung tính đến thời điểm báo cáo; so sánh với xuất phát điểm năm 2011, kết thúc giai đoạn 1 (2015) và đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2020, cụ thể:

- Số đơn vị cấp thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.
- Số tiêu chí bình quân/xã.
- Số xã dưới 5 tiêu chí.

b) Kết quả thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu
- Số khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu được công nhận...

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, trong đó, với mỗi tiêu chí trong từng nhóm đề nghị nêu kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, có so sánh với thời điểm bắt đầu thực hiện (năm 2011) và kết thúc giai đoạn 1 (tháng 12 năm 2015). Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí.

*(Chi tiết phụ biểu 02 đính kèm)*

3. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ), phản ánh theo từng tiêu chí huyện nông thôn mới (Kết quả thực hiện các tiêu chí, khối lượng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện...)

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện và tác động của Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng vào những nội dung:

Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010 - 2020:

- Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy tham mưu chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, điều hành tổ chức triển khai Chương trình;

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện;

- Đánh giá những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016 - 2020 so với giai đoạn 2010 - 2015 (cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...) nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của Chương trình,...;

- Đánh giá những kết quả phát động các Phong trào thi đua trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở;

- Đánh giá tác động của Chương trình gồm: Tác động kinh tế - xã hội; tính bền vững, tác động tới các đối tượng thụ hưởng, tác động lan tỏa của Chương trình...

**V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM** (Rút ra những bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được của Chương trình...)

## **Phần thứ hai**

### **MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**

#### **I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU NĂM 2020**

#### **II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN**

## **Phần thứ ba**

### **ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020**

#### **I. QUAN ĐIỂM**

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn đầu (2010 - 2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật

chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông thôn văn minh.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu tổng quát

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương (*ghi rõ tên từng huyện, xã, thôn dự kiến của địa phương*)

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương.

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân (thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

b) Giai đoạn 2025 - 2030:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương.

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương.

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân (thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

## **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN**

1. Tập trung đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

2. Cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

3. Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

4. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình

## **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của

Chương trình giai đoạn 2021 – 2025, bao gồm: Ngân sách nhà nước (Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp; khả năng đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định); vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn doanh nghiệp; vốn huy động từ người dân và cộng đồng

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực

#### **Phần thứ tư ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị làm rõ đề xuất, kiến nghị cụ thể với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Chủ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới), UBND tỉnh... nhằm kịp thời xử lý những vấn đề cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả và tiến độ thực hiện Chương trình; định hướng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo (2020 - 2030)/.

Phụ biểu số 01 (Kèm theo đề cương báo cáo)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2019, DỰ KIẾN NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*DVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Giai đoạn 2011- 2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước thực hiện 2020	Dự kiến giai đoạn 2021 -2025
	<b>TỔNG SỐ</b>								
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>								
1	Trái phiếu Chính phủ								
2	Đầu tư phát triển								
3	Sự nghiệp								
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>								
1	Tỉnh								
2	Huyện								
3	Xã								
<b>III</b>	<b>VỐN LÒNG GHÉP</b>								
<b>IV</b>	<b>VỐN TÍN DỤNG (*)</b>								
<b>V</b>	<b>VỐN DOANH NGHIỆP</b>								
<b>VI</b>	<b>CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ</b>								

(\*): **Vốn tín dụng**: do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam











**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI  
GIAI ĐOẠN 2016-2020**

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Kết quả năm 2011	Kết quả đến 31/12/2015	Kết quả đến 30/9/2019	Dự kiến đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Mục tiêu phấn đấu đến 31/12/2025
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã							
2	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới							
3	Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới							
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu							
5	Số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu							
6	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã							
	Số xã đạt 19 tiêu chí đã có QĐ công nhận							
	Số xã đạt 18 tiêu chí							
	Số xã đạt 17 tiêu chí							
	.....							
	Số xã đạt 01 tiêu chí							
7	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí							
	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch							
	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông							
	....							

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Kết quả năm 2011	Kết quả đến 31/12/2015	Kết quả đến 30/9/2019	Dự kiến đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Mục tiêu phấn đấu đến 31/12/2025
	Số xã đạt tiêu chí số 19							
<b>8</b>	<b>Một số chỉ tiêu cơ bản</b>							
	Thu nhập bình quân khu vực nông thôn/người/năm							
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)							
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT							
	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia							

**Phụ lục II**  
**PHÂN CÔNG CÁC SỞ, NGÀNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**  
**TỈNH BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**GIẢI ĐOẠN 2010 - 2020**



*Đóng thành phần của Chương trình và Bộ tiêu chí quốc gia về xã  
 nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020)*  
*Kế hoạch số 66 /KH-UBND ngày 08 /4/2019 của UBND tỉnh)*

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Báo cáo tổng kết nội dung “Quy hoạch xây dựng nông thôn mới” và kết quả thực hiện tiêu chí số 01 về Quy hoạch, tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
2	Phát triển kinh tế - xã hội			
2.1	Báo cáo Tổng kết nội dung “Hoàn thiện hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn thôn, xã” và kết quả thực hiện tiêu chí số 02 về Giao thông, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
2.2	Báo cáo Tổng kết nội dung “Hoàn thiện thùy lợi nội đồng” và kết quả thực hiện tiêu chí số 03 về Thủy lợi, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
2.3	Báo cáo Tổng kết nội dung “Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn”, “Hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn” và kết quả thực hiện tiêu chí số 04 về điện, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Công Thương	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
2.4	Báo cáo Tổng kết nội dung “Phát triển giáo dục nông thôn (bao gồm Xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non,	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phổ thông. Hỗ trợ xây dựng trường mầm non cho các xã thuộc vùng khó khăn chưa có trường mầm non công lập và Phát triển giáo dục nông thôn)” và kết quả thực hiện tiêu chí số 5 về Cơ sở vật chất trường học, tiêu chí số 14 về Giáo dục; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020			
2.5	Báo cáo Tổng kết nội dung về “Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn (bao gồm hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản; Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn)” và kết quả thực hiện tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số 16 về văn hóa; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
2.6	Báo cáo Tổng kết nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” và kết quả thực hiện tiêu chí số 08 về Thông tin và Truyền thông; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
3	Báo cáo Tổng kết nội dung Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
4	Báo cáo Tổng kết nội dung “Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp” và kết quả thực hiện tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT Liên minh Hợp tác xã tỉnh,	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
5	Báo cáo Tổng kết nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn”	Sở Lao động - Thương binh	Sở Nông nghiệp và	Trước 31/7/2019

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	và kết quả thực hiện tiêu chí số 11 về Hộ nghèo, tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	và Xã hội	Phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan	
6	Báo cáo Tổng kết nội dung “Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn” và kết quả thực hiện tiêu chí số 15 về Y tế; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
7	Báo cáo Tổng kết nội dung “Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế”, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế, Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
8	Báo cáo Tổng kết nội dung “Vệ sinh môi trường nông thôn” và kết quả thực hiện chỉ tiêu 17.1 và 17.8 của tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
9	Tổng kết nội dung “Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề” và tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm, đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
10	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.			
10.1.	Báo cáo Tổng kết nội dung “Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội cho cán bộ, công chức xã”; “Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công”, đề xuất	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020			
10.2.	Báo cáo Tổng kết Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đề xuất định hướng và giải pháp tiếp tục thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các cơ quan, hội đoàn thể và tổ chức xã hội tỉnh	Trước 31/7/2019
10.3	Báo cáo Tổng kết nội dung “Đánh giá, công nhận và xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân”; đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Sở Tư pháp	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
10.4	Báo cáo Tổng kết Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” và đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
11	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn			
11.1	Báo cáo Tổng kết nội dung “Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn” và đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
11.2	Báo cáo Tổng kết nội dung “Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân” và đề xuất định hướng và giải pháp thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019
12	Báo cáo Kết quả Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị	Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trước 31/7/2019